

Số: 1007/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Vv mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac phục vụ sản xuất Nhà máy DAP số 2.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 13 tháng 5 năm 2024 đến trước 9h00 ngày 17 tháng 5 năm 2024 (trong giờ hành chính, sáng từ 07h30 đến 11h30 - chiều từ 13h30 đến 16h30). Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tầng Loong, thị trấn Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 9h15 (giờ Việt Nam), ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiên

Lào Cai, ngày 13 tháng 05 năm 2024

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh theo đơn hàng “Mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (*nếu có*), ...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Bản giới thiệu về nhà cung cấp.

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

(Đối với các đơn vị đã cung cấp Amoniac cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2022 đến nay không cần chứng minh các tài liệu về năng lực kinh nghiệm)

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (*nếu có*) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được

trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng. Trường hợp NCC không chào đủ toàn bộ khối lượng theo HSYC thì khối lượng chào hàng phải đạt từ 15% khối lượng theo HSYC trở lên thì mới được đưa vào đánh giá.

d) Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2

2. Địa điểm và thời gian giao hàng

a) Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

b) Thời gian giao hàng: Giao hàng đến hết tháng 7/2024. Tiến độ giao nhận trung bình tối thiểu 150 tấn/ngày.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản 100% giá trị của lô hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán của lô hàng và bên mua nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán.

4. Nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu;

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loỏng,

thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 9h00 ngày 17 tháng 5 năm 2024, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp Amoniac, không mở trước 9h15 ngày 17 tháng 5 năm 2024”; hoặc nộp qua email/số fax của DAP2.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 9h15 ngày 17 tháng 5 năm 2024.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a) Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp.

- Số lượng của Hồ sơ đề xuất;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;
- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b) Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

| TT | Nội dung | Kết quả đánh giá |
|--------|---|------------------|
| 1. | Kinh nghiệm Nhà cung cấp | |
| 1.1. | Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất | |
| 1.1.1. | Đối với Nhà cung cấp là nhà sản xuất | |
| | Có tối thiểu 01 năm hoạt động sản xuất trong lĩnh vực hóa chất | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 1.1.2. | Đối với tất cả các nhà cung cấp là công ty thương mại | |
| | Có tối thiểu 01 năm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất hoặc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được Sở Công thương cấp phép (cụ thể là Amoniac) | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 2. | Năng lực tài chính trong 02 năm 2022, 2023 | |
| | Doanh thu thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận | |
| | Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2022, 2023 của Nhà cung cấp đạt từ 100 tỷ đồng trở lên | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |

(Đối với các đơn vị đã cung cấp Amoniac cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2022 đến nay không cần chứng minh các tài liệu nêu trên)

3. Đánh giá về kỹ thuật

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá

+ Xếp hạng các HSDX theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II
PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật

- Tên đơn hàng: Mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac;
- Tên vật tư: Amoniac
- Đặc tính kỹ thuật:
 - Dạng : Khí hóa lỏng
 - Hàm lượng NH_3 : $\geq 99,5\%$
 - Hàm lượng H_2O : $\leq 0,5\%$
 - Hàm lượng Fe : $\leq 2,0 \text{ mg/l}$
 - Hàm lượng dầu : $\leq 8,0 \text{ mg/l}$

2. Yêu cầu về khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm giao nhận hàng hóa

- Khối lượng: 5.000 tấn ($\pm 1\%$) NH_3 . Nhà cung cấp được phép chào hàng khối lượng tối thiểu 750 tấn trở lên thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Dự kiến giao hàng đến hết tháng 7/2024. Thời gian giao 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

Tiến độ giao nhận trung bình 150 tấn/ngày hoặc đáp ứng yêu cầu sản xuất của bên mời chào hàng.

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tầng Loỏng, thị trấn Tầng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

CHƯƠNG III BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi thời điểm, ngày, tháng, năm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày ___ đến ngày ___. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3. Biểu chào giá

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Tên hàng hoá, khối lượng, chất lượng, giá cả:

| TT | Tên hàng hóa | Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng | Khối lượng (Tấn) | Đơn giá (đ/tấn) | Thành tiền (VND) |
|-----------------------|--------------|--|------------------|-----------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | | (5) |
| 1 | Amoniac | Sản phẩm có hàm lượng NH ₃ lỏng $\geq 99,5\%$; hàm lượng H ₂ O $\leq 0,5\%$; hàm lượng sắt $\leq 2\text{mg/lít}$; hàm lượng dầu $\leq 8\text{mg/lít}$ | | | |
| Thuế GTGT 10%: | | | | | |
| Tổng cộng: | | | | | |

Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

2. Nguồn gốc, xuất xứ: (Xem tại điểm 4 mục 4 chương I)

3. Giao hàng: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I)

4. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

| STT | Tên | Nội dung công việc đảm nhận | Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào |
|------------------|-----------------------------------|--|--|
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh | | |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 | | |
| ... | ... | | |
| Tổng cộng | | Toàn bộ công việc của gói chào hàng | |

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☉-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: /2024/HĐM/DAP2.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2024 tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0203767048 - Fax:0203767047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản : 12610000184539 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến – Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Sau khi thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán Amoniac với các điều khoản sau:

Điều 1. Hàng hóa, khối lượng, chất lượng, bao bì

1.1. Khối lượng: 5.000± 1% tấn NH₃

1.2. Chất lượng: Sản phẩm có hàm lượng NH₃ lỏng ≥ 99,5%; hàm lượng H₂O ≤ 0,5%; hàm lượng sắt ≤ 2mg/lít; hàm lượng dầu ≤ 8mg/lít.

1.3. Bao bì: Sản phẩm được nạp vào xe bồn chuyên dùng, xe bồn để đóng nạp sản phẩm phải đạt các tiêu chuẩn về an toàn và được cấp phép lưu hành.

Điều 2. Tiến độ, phương thức giao nhận và nghiệm thu

2.1. Tiến độ giao nhận hàng

2.1.1. Khối lượng giao nhận trung bình 150 tấn/ngày, đáp ứng yêu cầu sản xuất của bên mua. Nếu có sự thay đổi, các bên chủ động thông báo cho nhau trước ít nhất 2 ngày làm việc (48 giờ).

2.1.2. Thời gian giao 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

2.2. Phương thức giao nhận và nghiệm thu

2.2.1. Địa điểm giao nhận: Bên bán vận chuyển và giao hàng cho bên mua trên phương tiện bên bán tại kho sản xuất của bên mua - Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bên mua chịu trách nhiệm bơm hàng vào bồn chứa của bên mua.

2.2.2. Phương tiện vận chuyển hàng hóa là xe bồn vận chuyển Amoniac chuyên dùng và phải đạt tiêu chuẩn an toàn và được cấp phép lưu hành.

2.2.3. Khối lượng giao nhận được xác định qua cân điện tử của bên mua; trường hợp phải thuê cân khác thì chi phí thuê cân bên mua chịu. Cân điện tử phải được kiểm định bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền và còn hiệu lực theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Giá cả và thanh toán

3.1. Giá cả

- Đơn giá ... đồng/tấn (giao hàng tại kho bên mua – KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

3.2. Thanh toán và hóa đơn

3.2.1 Hóa đơn

Hai bên sẽ làm biên bản đối chiếu xác nhận khối lượng giao nhận làm căn cứ để Bên bán xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên mua

3.2.2 Thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng Đồng Việt Nam.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị của lô hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán của lô hàng và bên mua nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT; Biên bản xác định khối lượng, chất lượng, giá trị thanh toán; Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất hoặc đơn vị giám định độc lập (bản sao của Bên bán); Chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng.

Điều 4. Quyền, Trách nhiệm của các bên

4.1. Bên bán

4.1.1. Cung cấp hàng hóa đủ khối lượng, đúng chất lượng và tiến độ của hợp đồng.

Bên bán có quyền ngừng cấp hàng nếu bên mua không thanh toán đúng theo quy định tại mục 3.2.2 khoản 3.2 điều 3 Hợp đồng này.

4.1.2. Người của bên bán đến bên mua làm các thủ tục giao hàng phải chấp hành nghiêm túc các nội quy quy định của bên mua và Pháp luật Việt Nam về an ninh, an toàn lao động khi thực hiện giao hàng tại bên mua.

4.1.3. Cung cấp kết quả phân tích chất lượng cho bên mua theo từng xe hoặc cả lô hàng; niêm phong kẹp chì van nhập và van xả của bồn chứa hàng hoá trước khi vận chuyển giao hàng cho bên mua.

Cung cấp đầy đủ chứng từ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng; về ký mã hiệu của sản phẩm, chất lượng hàng hóa theo đúng hợp đồng, các quy định về tiêu chuẩn tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

4.1.4. Chịu mọi chi phí, rủi ro của hàng hóa cho đến khi giao cho bên mua trên phương tiện để bên mua bơm hàng vào kho chứa của bên mua.

4.1.5. Phối hợp với người đại diện của bên mua giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

4.1.6. Xuất hóa đơn tài chính cho bên mua theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và phải chịu trách nhiệm về những hậu quả pháp lý do hóa đơn bên bán lập.

4.2. Bên mua

4.2.1. Nhận hết khối lượng hàng và đúng tiến độ của hợp đồng.

4.2.2. Thanh toán cho bên bán đầy đủ và đúng hạn.

4.2.3. Cử đại diện có chuyên môn và đủ thẩm quyền thường xuyên phối hợp với bên bán trong việc giao nhận hàng hóa và xác nhận khối lượng, chất lượng giao nhận.

4.2.4. Tạo điều kiện thuận lợi cho bên bán làm các thủ tục giao hàng tại kho bên mua. Đảm bảo năng lực nhận hàng và thời gian để bên bán hoàn tất các thủ tục để giao hàng cho bên mua không quá 03 giờ (180 phút) kể từ khi xe của bên bán đến cổng bảo vệ của bên mua. Bên mua không chịu trách nhiệm về sự chậm trễ nếu xe bồn của bên bán không đảm bảo điều kiện kỹ thuật để giao hàng.

4.2.5. Kiểm tra niêm phong kẹp chì van nhập và van xả của xe bồn trước khi bơm hàng vào bồn chứa của bên mua. Trong trường hợp niêm phong kẹp chì van nhập và van xả xe bồn không còn nguyên vẹn, tạm thời không bơm hàng và thông báo ngay cho bên bán biết để kiểm tra xác định nguyên nhân, nhằm đảm bảo sự nghiêm túc và an toàn về chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

4.2.6. Bên mua có quyền tạm ngừng thực hiện hợp đồng nếu bên bán không thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi tại khoản 4.1 điều 4 của Hợp đồng này.

Điều 5. Giao hàng

5.1. Dự kiến giao hàng đến hết tháng 7/2024.

- Thời gian giao hàng bên bán phải báo trước bằng văn bản hoặc email cho bên mua trước 03 ngày làm việc để bên mua bố trí nhận hàng.

5.2. Địa điểm giao hàng tại kho Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem

5.3. Khối lượng: Được xác định theo số liệu qua cầu cân DAP2.

5.4. Chất lượng: Dựa theo chứng thư giám định chất lượng của đơn vị giám định độc lập hoặc phiếu phân tích chất lượng của bên bán cung cấp. Bên mua có quyền kiểm tra, xác định lại chất lượng hàng hóa trước khi bơm vào bồn chứa và có quyền tạm dừng nhận hàng nếu kết quả phân tích không đạt chất lượng. Hai bên sẽ thống nhất mời bên thứ ba có chức năng giám định độc lập, kiểm tra lại chất lượng hàng, kết quả của bên thứ ba là căn cứ để hai bên xử lý lô hàng. Chi phí kiểm định lại do bên sai chi trả.

5.5. Nếu hàng hóa không đúng chất lượng theo quy định của Hợp đồng thì bên mua được quyền từ chối nhận hàng.

5.6. Tiến độ giao nhận hàng: Tối thiểu bình quân 150 tấn/ngày hoặc theo tình hình bồn chứa của Bên mua và khả năng giao nhận thực tế giữa hai bên

Điều 6. Phạt vi phạm hợp đồng

6.1. Phạt về giao hàng hóa không đủ khối lượng theo hợp đồng: Bên bán bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không giao đủ. Ngược lại, nếu bên mua không nhận hết khối lượng theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không nhận đủ.

6.2. Phạt về giao hàng không đúng tiến độ: Bên bán bị phạt 0,5%/ngày đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa chưa giao hết. Tổng giá trị phạt này không vượt quá 8,0% giá trị hợp đồng.

6.3. Phạt về không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng: Nếu bên mua chậm thanh toán thì sẽ phải trả bên bán tiền chậm thanh toán bằng lãi suất 6,0%/năm (lãi đơn) đối với giá trị chậm thanh toán.

Điều 7. Bất khả kháng

Các bên ký kết hợp đồng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm các điều kiện và điều khoản trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của hai bên – trường hợp này gọi là “bất khả kháng” như: Hoả hoạn, thiên tai, nổ, lũ lụt, bão, đình công, chiến tranh... Khi trường hợp này xảy ra bên gặp “bất khả kháng” phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 03 ngày và kèm theo xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó của một tổ chức có thẩm quyền. Khi bất kỳ trường hợp “bất khả kháng” trên kết thúc, các điều kiện và điều khoản của hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay.

Điều 8. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết theo nguyên tắc thương lượng. Trong trường hợp hai bên không thể đi đến thương lượng thì mọi tranh chấp phát sinh xảy ra sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế – Tòa án Nhân dân tỉnh

Lào Cai giải quyết, phán quyết của Toà án là kết luận cuối cùng và ràng buộc các bên; mọi chi phí của toà án do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Các cam kết và điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng đã ký. Bên nào vi phạm thì phải chịu trách nhiệm và phải chịu phạt theo quy định của Pháp luật về hợp đồng kinh tế hiện hành.

- Bất kỳ sửa đổi và/hoặc bổ sung nào vào hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai bên thì mới có hiệu lực.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và không có tranh chấp phát sinh thì hợp đồng coi như được thanh lý.

Hợp đồng gồm trang được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

